

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 12/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Hương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lữ Ngọc Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 517/2023/TLST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 577/2023/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969 tại BL; Thường trú: ấp HQ, xã HT, huyện VL, tỉnh BL; Nơi cư trú: HHN, khu phố GD, phường LB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 01/12 (biết ghi tên và ghi họ tên); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 02/3/2010, Công an phường Long Bình, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về ANTT số 0040597 xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến ngày 26/9/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa);

2. Ngô Đức Th, sinh năm: 1975 tại HT; Thường trú: thôn BX, xã KT, huyện KA, tỉnh HT; nơi cư trú: số H, NTT, khu phố B, phường PH, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn V và bà: Võ Thị K; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến ngày 26/9/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa);

3. Lê Hữu T, sinh năm: 1968 tại HT; thường trú: thôn ĐL2, xã VP, thành phố N, tỉnh KH trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu Đ (chết) và bà: Lê Thị N (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến ngày 26/9/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa);

4. Nguyễn Ngọc P; sinh năm 1985 tại QB; thường trú: thôn BGT, thị trấn CD, huyện CL, tỉnh KH; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc P và bà: Hoàng Thị T; hoàn cảnh gia đình: có vợ (không đăng ký kết hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 115/HSST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị cáo kháng cáo. Bản án số 1221/2009/HSPT ngày 27/7/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo đã chấp hành phần án phí HSST 50.000 đồng, phần bồi thường TNDS đã hết thời hiệu thi hành án;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 17/8/2023 đến nay. (có mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/08/2023, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn T, Lê Hữu T cùng là tài xế đến quán cơm và cà phê “Th Vũ” ở địa chỉ số 23, đường Nguyễn Thị Tư, khu phố 4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do Ngô Đức Th làm chủ quán để ăn cơm và nghỉ ngơi tại đây.

Sau khi ăn cơm xong; P, Ta, T và cùng rủ nhau chơi bài phỏm Th thua bằng tiền. Hình thức chơi là sử dụng một bộ bài tây 52 lá, chia mỗi người là 09 (chín) lá bài, riêng người chia bài là được 10 (mười) lá, những lá bài còn lại được úp xuống đặt giữa bàn (gọi là nọc). Người được chia 10 (mười) lá bài được đánh đầu tiên sang cho người ngồi kế bên (người ngồi kế bên nếu ăn lá bài và phải tạo thành phỏm với những lá bài cầm trên tay thì sẽ không được bốc bài ở giữa bàn còn nếu không ăn thì sẽ bốc 01 (một) lá bài ở giữa bàn và đánh tiếp cho người kế bên). Sau khi ăn bài và bốc bài thì phải đánh ra một lá bài và tiếp tục như vậy cho đến hết vòng. Ván bài sẽ kết thúc khi trong bàn có một người ù (trên tay người chơi có 03 (ba) phỏm). Nếu trong ván bài người chơi không có ai ù thì sau 04 (bốn) lượt ván đánh bài sẽ kết thúc và tính điểm để chung Th thua.

- Cách tính điểm Th thua như sau:
 - + Số điểm của mỗi lá bài là số trên lá bài đó, riêng các lá bài A, J, Q, K sẽ được tính lần lượt là 1, 11, 12, 13.
 - + Nếu người chơi không có phỏm để hạ thì được tính là cháy (về cuối).
 - + Nếu không có ai Û thì các lá bài rác còn lại sẽ được cộng lại để tính điểm thắng- thua. Ai ít điểm nhất trong bàn sẽ là người Th đồng thời Th theo thứ tự người ít điểm kế tiếp đến lớn điểm nhất lần lượt là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng, người không có phỏm (gọi là cháy) sẽ thua 80.000 đồng.
 - + Ăn lá bài thứ nhất, ăn lá bài thứ hai, ăn lá bài thứ ba lần lượt là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 80.000 đồng.
 - + Th Û: Th mỗi nhà là 100.000 đồng.
 - + Th Û tròn (không có con bài rác): Th mỗi nhà 200.000 đồng.
 - + Đền: Người nào đền thì phải chung cho người Th số tiền 300.000 đồng và đền Û tròn sẽ chung số tiền 600.000 đồng (những người còn lại không phải chung tiền).
- Các thuật ngữ Phỏm, Nọc, Û, Ăn chốt, Ăn con thứ nhất, Ăn con thứ 2, Đền, Cháy, bài Rác được hiểu như sau:
 - + Phỏm: Là bộ 03 (ba) quân bài trở lên đồng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 03 (ba) quân bài khác chất nhưng trùng số với nhau.
 - + Nọc: Các lá bài còn dư sau khi chia cho người chơi.
 - + Û: Khi tất cả 09 (chín) lá bài đều có Phỏm và không còn bài rác.
 - + Ăn con thứ nhất: Ăn lá bài của người chơi trước ở lượt đánh đầu tiên.
 - + Ăn con thứ hai: Ăn lá bài của người chơi trước ở lượt đánh thứ hai.
 - + Ăn chốt: Ăn lá bài của người chơi trước ở lượt đánh thứ ba hoặc cuối.
 - + Cháy: không có phỏm để hạ bài.
 - + Đền: Ăn lá bài của người chơi trước 03 (ba) lá bài.
 - + Bài rác: Những lá bài không thuộc phỏm nào.

Khi tham gia chơi bài phỏm Th thua bằng tiền, Nguyễn Ngọc P bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, chơi nhiều ván bài và Th được 800.000 đồng. Nguyễn Văn T bỏ ra số tiền 5.530.000 đồng, chơi nhiều ván và thua 880.000 đồng. Lê Hữu T bỏ ra số tiền 4.680.000 đồng, chơi nhiều ván và Th 60.000 đồng. Ngô Đức Th bỏ ra số tiền 500.000 đồng chơi nhiều ván và thua 180.000 đồng.

Ngoài ra, người nào có bài tứ quý hoặc Û hoặc Û tròn thì bỏ ra 20.000 đồng để trả tiền mua nước và đồ ăn. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn T, Lê Hữu T và Ngô Đức Th đang chơi bài phỏm Th thua bằng tiền bị Công an phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang;

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn T, Lê Hữu T và Ngô Đức Th đã thừa nhận hành vi đánh bạc như trên;

Vật chứng thu giữ: 03 (ba) bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng); tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.710.000 đồng sử dụng để đánh bạc gồm: thu giữ của Nguyễn Ngọc P số tiền 1.800.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền 4.650.000 đồng, thu giữ của Lê Hữu T số tiền 4.740.000 đồng, thu giữ của Ngô Đức Th số tiền 320.000 đồng và 200.000 đồng tiền xu của Ta, T, P và Thắng.

Tại bản Cáo trạng số 475/CT- VKSTĐ ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Ngô Đức Th, Lê Hữu T và Nguyễn Ngọc P phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Đức Th, Lê Hữu T và Nguyễn Ngọc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Đức Th, Lê Hữu T và Nguyễn Ngọc P. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hữu T và Ngô Đức Th;

+ Áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đức Th từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 09 tháng đến 01 năm tù giam;

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Đức Th, Lê Hữu T và Nguyễn Ngọc P không tranh luận về hành vi phạm tội; lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 17/8/2023 tại quán cơm và café Th Vũ địa chỉ số 23, đường Nguyễn Thị Tư, khu phố 4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Đức Th, Lê Hữu T và Nguyễn Ngọc P cùng rủ nhau chơi đánh bạc hình thức đánh phỏm ăn thua bằng tiền, mỗi ván các bị cáo đặt cược từ 20.000 đồng đến 80.000 đồng thì bị Đội Cảnh sát hình sự- Công an thành phố Thủ Đức bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc và trong người các con bạc số tiền 11.710.000 đồng;

Căn cứ vào Kết luận giám định số 12164/KL- KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Ngọc P kết luận: Dấu vân tay trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (đã nêu ở mục II.1) so với dấu vân tay trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M (đã nêu ở mục II.2) là dấu vân tay của cùng một người;

Như vậy, căn cứ vào lời khai của các bị cáo được xác định phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tài liệu, vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Hữu T và Nguyễn Ngọc P đã phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Đức Th, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Trong vụ án này, bị cáo Th là chủ quán cơm “Th Vũ” đã có hành vi sử dụng địa điểm, cùng các con bạc đánh bạc Th thua bằng tiền và cung cấp bộ bài tây cho các con bạc để thực hiện hành vi phạm tội, hành vi này cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản nào hướng dẫn Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử vẫn áp dụng tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ- HĐTP ngày 22/10/2010 (gọi tắt là Nghị quyết 01/2010) của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2010 quy định: “Người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp chưa đến mức được hướng dẫn tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, nếu tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì tuy họ

không phải chịu trách nhiệm hình sự về “tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nhưng họ phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc”.

Căn cứ vào điều luật viện dẫn nêu trên nên không có căn cứ truy tố bị cáo Th về tội tổ chức đánh bạc, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Ngô Đức Th về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng cho xã hội, là một trong những tệ nạn xã hội mà pháp luật nghiêm cấm, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; khi bắt quả tang tổng số tiền thu giữ được trực tiếp trên chiếu bạc và trong người các bị cáo số tiền là 11.710.000 đồng. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng khoản 1 của điều luật đã viện dẫn để quyết định hình phạt đối với các bị cáo để có mức án nghiêm khắc, răn đe đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo bị thu giữ số tiền đánh bạc cụ thể như sau: bị cáo P số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo Ta số tiền 4.650.000 đồng, bị cáo T số tiền 4.740.000 đồng, bị cáo Th số tiền 320.000 đồng và thu giữ 200.000 đồng tiền xâu của các bị cáo Ta, T, P và Thắng. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có mức án tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo;

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng các bị cáo Thắng, Ta và T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và chưa có tiền án, tiền sự; cha ruột của bị cáo Nguyễn Văn T là Nguyễn Văn H được Chủ tịch nước trao thưởng Huân chương kháng chiến hạng II và mẹ ruột là Nguyễn Thị L được Chủ tịch nước Trao thưởng Huy Chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Ngô Đức Th có mẹ ruột Võ Thị K được Chủ tịch nước Trao Huân chương kháng chiến hạng II; cha ruột là Ngô Văn V được Hội đồng Nhà nước Trao Huân chương kháng chiến hạng 3 nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (riêng bị cáo P không được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt mà các bị cáo phải chịu;

Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

“Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà tính đến ngày phạm tội lần này đã

quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo”. Xét thấy; các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Đức Th, Lê Hữu T bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử quyết định không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo các bị cáo;

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P có nhân thân xấu về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù có thời hạn để có tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo đối với bị cáo;

[4] Xử lý vật chứng:

- 03 bộ bài Tây loại 52 lá- vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ: của bị cáo P số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo Ta số tiền 4.650.000 đồng, bị cáo T số tiền 4.740.000 đồng và bị cáo Th số tiền 320.000 đồng, tiền xu 200.000 đồng; tổng cộng số tiền 11.710.000 đồng. Xét thấy, vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội và do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn T, Ngô Đức Th, Lê Hữu T và Nguyễn Ngọc P** phạm tội “Đánh bạc”;

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

2.1 Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/01/2024;

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2 Xử phạt: Bị cáo **Ngô Đức Th01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/01/2024;

Giao bị cáo Ngô Đức Th cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3 Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu T 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/01/2024;

Giao bị cáo Lê Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Đức Th và Lê Hữu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc P 09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/8/2023;

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài Tây loại 52 lá;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: NK24/045C ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 11.710.000 (Mười một triệu, bảy trăm mười ngàn) đồng;

(Theo Giấy nộp tiền mặt ngày 18/11/2023 vào tài khoản số 39490303059900000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức tại Kho bạc Nhà nước Thủ Đức);

5. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS TP. Thủ Đức;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Nga

Vũ Thị Thúy Nga

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thúy Nga

Nơi nhận: TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP.HCM; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

- Sở Tư pháp TP.HCM;

- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;

- VKSND quận Thủ Đức;

- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;

- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;

- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;

- Các Bị cáo;

- Lưu: Hồ sơ, VT.

Vũ Thanh Lâm